TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK MIL** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 02/2019/HNGĐ-ST
Ngày 30/01/2019
Về việc: "Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tiến Tịnh và bà Phạm Thị Hồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 200/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 về việc Xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXX-ST ngày 28 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Sỹ H, sinh năm 1995 (Có mặt).
Địa chỉ:Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Nguyệt N, sinh năm 1998 (Vắng mặt).
Địa chỉ: Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 28/9/2018, lời khai của anh Nguyễn Sỹ H trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa:

Về hôn nhân: Anh H và chị N kết hôn với nhau vào ngày 02/5/2018, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện không bị ép buộc. Trong quá trình sống chung, anh H cho rằng thời gian tìm hiểu nhau được khoảng 03 tháng thì hai bên quyết định lấy nhau và cũng vì thời gian tìm hiểu nhau chưa lâu nên cuộc sống thường xuyên bất đồng quan điểm sống, hay cải nhau nên hai vợ chồng sống chung với nhau được hơn 01 tháng thì chị N đã tự ý bỏ về nhà mẹ đẻ để sinh sống, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau từ tháng 07/2018 cho đến nay. Vì thấy hết tình cảm với nhau nên anh H yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh H được ly hôn với chị N.

Về con chung, tài sản chung và công nợ: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đối với chị Nguyễn Thị Nguyệt N.*

Trong quá trình giải quyết vụ án, tất cả các văn bản của Tòa án đều được tống đạt hợp lệ cho chị N, nhưng chị N không đến Tòa án làm việc. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã phối hợp với chính quyền địa phương lập biên bản về việc không tống đạt được văn bản của Tòa án để làm căn cứ cho việc giải quyết vụ án.

- *Kết quả thu thập chứng cứ:*

Tại biên bản xác minh ngày 09/10/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tại Công an xã Đức Mạnh: Chị Nguyễn Thị Nguyệt N có đăng ký HKTT tại thôn Đ, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông và hiện nay chị N đang sinh sống tại địa phương.

Tại biên bản xác minh ngày 11/12/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tại địa phương xã Đ: Chị N và anh H sau khi kết hôn thì sinh sống tại Thôn X, xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Khi có mâu thuẫn, lần đầu thì có báo với Ban tự quản thôn tuy nhiên không yêu cầu tiến hành hòa giải, sau đó chị N và anh H sinh sống tại thôn X, xã Đ được gần hai tháng thì chị N bỏ về nhà cha mẹ đẻ để sinh sống. Hiện nay chị N và anh H đã ly thân.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên toà xác định việc tuân thủ theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng ở giai đoạn sơ thẩm nguyên đơn đã tuân thủ trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật đối với bị đơn không hợp tác, không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Sỹ H. Anh Nguyễn Sỹ H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nguyệt N.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đề cập giải quyết.

- Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ H nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân dia đình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án xin ly hôn, bị đơn là chị Nguyễn Thị Nguyệt N có địa chỉ tại Thôn Đ, xã M, huyện M, tỉnh Đắk Nông. Nên Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil thụ lý là đúng quy định tại Điều 28; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn chị Nguyễn Thị Nguyệt N, trong quá trình giải quyết vụ án chị Nguyễn Thị Nguyệt N vắng mặt nên Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ nhưng không tiến hành hòa giải được; ngày 26/12/2018 Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã thông báo cho chị N biết

toàn bộ nội dung kết quả mở phiên họp giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 210 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử, mặc dù đã hai lần được Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil triệu tập tham gia phiên tòa nhưng chị N vắng mặt không có lý do chính đáng gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án. Mặt khác sự vắng mặt của chị Nguyễn Thị Nguyệt N đã không cung cấp được cho Tòa án chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và phản bác lại đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Vì vậy, theo quy định tại khoản 4 Điều 91 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, chị N phải chịu hậu quả của việc không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình và Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil tiến hành mở phiên tòa để xét xử vụ án vắng mặt bị đơn là chị Nguyễn Thị Nguyệt N là phù hợp.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Sỹ H:

[2.1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Sỹ H và chị Nguyễn Thị Nguyệt N khi lấy nhau có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Đ, huyện M, tỉnh Đắk Nông theo giấy chứng nhận kết hôn số 46/2018, ngày 02/5/2018. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc, quá trình chung sống hai bên xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn và đã ly thân với nhau một thời gian khá dài nên không còn khả năng đoàn tụ. Trong quá trình lấy lời khai tại Tòa án, anh H cũng thừa nhận, vợ chồng anh chị không còn tình cảm với nhau, không muốn tiếp tục chung sống với nhau nữa và muốn được ly hôn để ổn định cuộc sống vì hôn nhân vợ chồng không đạt được mục đích.

Hội đồng xét xử xét thấy**,** mâu thuẫn phát sinh từ lâu nhưng cả hai không tìm ra được giải pháp khắc phục. Anh chị đã không còn tin tưởng, quan tâm chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, không có khả năng đoàn tụ, hôn nhân của anh chị thật sự không đạt được mục đích. Do vậy, Hội đồng xét xử nghĩ cần căn cứ vào Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của anh H và giải quyết cho anh H được ly hôn với chị N.

[2.2] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Sỹ H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên toà là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 51; Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Sỹ H. Anh Nguyễn Sỹ H được ly hôn với chị Nguyễn Thị Nguyệt N.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Sỹ H phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003214 ngày 28/9/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil;
- Chi cục THADS huyện M;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thế Hạnh